**Phần 3: Vật sống**

**Chủ đề 7: Cơ thể người**

**Bài 27: Khái quát cơ thể người**

Môn KHTN lớp 8, Thời gian thực hiện: 1 tiết

Ngày soạn:…./…./202… Ngày giảng: 8..: …./…/202..

8..: …./…/202..

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, chủ động theo dõi sự hướng dẫn của GV, chủ động trao đổi ý kiến với bạn để xác định rõ yêu cầu, các nhiệm vụ, cách thức thực hiện các hoạt động học tập, chủ động thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và của nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ học tập; trao đổi kết quả quan sát, rút ra nhận xét và hoàn thiện báo cáo thu hoạch.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: xác định và giải thích được các hiện tượng trong tự nhiên liên quan đến quá trình trao đổi nước và vận chuyển các chất trong cây.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên.**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: nhận biết, gọi tên được các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người. Trình bày được chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người.

- Tìm hiểu tự nhiên: thông qua các ví dụ chứng minh được cơ thể là một thể thống nhất, hoạt động của cơ thể là sự phối hợp hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

- Vận dụng kiến thức: Vận dụng kiến thức đã học để giải thích được các hiện tượng trong thực tế vì sao khi ta lao động nặng, luyện tập thể dục thể thao… lại cảm thấy khó thở, tim đập nhanh, toát nhiều mồ hôi, khát nước……

+ Vận dụng kiến thức đã học về cơ thể người xây dựng

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân và phối hợp tích cực với các thành viên trong nhóm.

- Trung thực, cẩn thận trong ghi chép, báo cáo kết quả dựa theo quan sát.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Hình ảnh:

+ Hình 27.1, 27.2 trong SGK

+ Các hình ảnh liên quan ngoài SGK

- Mô hình nửa cơ thể người.

- Phiếu học tập.

- Máy chiếu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. **Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu: 10’**

**Gọi tên các cơ quan trong cơ thể người**

a) Mục tiêu: Học sinh nhận biết, gọi tên được các cơ quan có trong cơ thể người, kích thích sự tò mò, hứng thú của HS về cơ thể người.

b) Nội dung: Giáo viên tổ chức “Trò chơi mảnh ghép”

c) Sản phẩm: Kết quả phần chơi của các đội.

d) Tổ chức thực hiện:

\* Chuyển giao nhiệm vụ:

- Giáo viên giới thiệu trò chơi.

\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ Gv hướng dẫn lớp đề cử người dẫn trò chơi, tổ trọng tài (3 hs).

+ Gv hướng dẫn người dẫn trò chơi phỏ biến nội dung của trò chơi, luật chơi. Người điều hành lên tổ chức trò chơi.

+ Học sinh chia làm các đội mỗi đội 6 – 8 học sinh tham gia trò chơi.

+ Các đội chơi có 2’ chuẩn bị quan sát hình 27.1 A, B sau đó các đội chơi gọi tên các cơ quan trong hình 27.1 A và ghép tương ứng hình 27.1 B. Sau2’ đội nào ghép đúng, nhanh hơn là đội giành chiến thắng. Mỗi đáp án đúng được 1đ.

\* Báo cáo kết quar và thảo luận:

- Kết quả phần thi của các đội chơi, đánh giá của trọng tài.

\* GV nhận xét, đặt vấn đề:

Cơ thể của chúng ta là tập hợp của nhiều cơ quan, hệ cơ quan tập hợp lại với nhau tạo nên sự thống nhất của cơ thể. Vậy cơ thể của chúng ta có những cơ quan, hệ cơ quan nào và chức năng của chúng là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu bài 27: Khái quát về cơ tể người để hiểu rõ hơn những vấn đề trên.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**

**2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các hệ cơ quan trong cơ thể. 10’**

a) Mục tiêu:

- Nhận biết được các hệ cơ quan có trong cơ thể người.

- Nhận biết được đặc điểm của các hệ cơ quan liên quan tới đặc điểm của cơ thể.

- Giải thích được sự phối hợp hoạt động của các hệ cơ quan tạo nên sự thống nhất của cơ thể.

b) Nội dung: GV hướng dẫn học sinh tim hiểu thông tin sgk, quan sát hình ảnh hoàn thành phiếu học tập số 1.

**Phiếu học tập số 1**

1. Quan sát hình 27. 2 và cho biết tên các hệ cơ quan có trong cơ thể người?
2. Theo em*,* hệ cơ quan nào tạo thành hình dáng của cơ thể người, hệ cơ quan nào thực hiện quá trình trao đổi khí?

- Hướng dẫn học sinh liên hệ thực tế, kết hợp với các nguồn thông tin khác, kiến thức đã học ở lớp dưới tìm hiểu và trả lời câu hỏi:

+ Em hãy cho biết khi các em luyện tập thể dục thể thao có những hệ cơ quan nào cùng tham gia vào hoạt động đó?

+ Vì sao nói cơ thể là một thể thống nhất?

c) Sản phẩm: Phiếu học tập, kết quả hoạt động, câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm (Kết quả)** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Giaó viên yêu cầu học sinh quan sát slide, quan sát hình 27.2, thông tin sgk tr 129 hoạt động nhóm 4 (5’) hoàn thành phiếu học tập số 1.  **Phiếu học tập số 1**   1. *Quan sát hình 27. 2 và cho biết tên các hệ cơ quan có trong cơ thể người?****5đ*** 2. *Theo em, hệ cơ quan nào tạo thành hình dáng của cơ thể người, hệ cơ quan nào thực hiện quá trình trao đổi khí?* ***5đ***   - Giáo viên yêu cầu học sinh tiếp tục tìm hiểu thông tin sgk, kiến thức đã học tìm hiểu và trả lời câu hỏi:  *+ Em hãy cho biết khi các em luyện tập thể dục thể thao có những hệ cơ quan nào cùng tham gia vào hoạt động đó?*  *+ Vì sao nói cơ thể là một thể thống nhất?*  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  - HS quan sát slide, quan sát hình ảnh, tìm hiểu thông tin sgk, thảo luận nhóm và hoàn thành nội dung PHT số 1.  - Gv quan sát, giúp đỡ các nhóm yếu.  - Học sinh tiếp tục tìm hiểu tt skg, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - GV yc đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.  - Giáo viên chiếu slide đáp án. Y/c các nhóm trao đổi chéo, chấm điểm.  1. Cơ thể người gồm các hệ cơ quan: hệ vận động, hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết, hệ sinh dục. **5đ**  2. Hệ cơ quan tạo nên hình dáng là hệ vận động, hệ cơ quan thực hiện quá trình troa đổi khí là hệ hô hấp. **5đ**  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - Học sinh tiếp tục tìm hiểu thông tin và trả lời câu hỏi:  + Khi luyện tập TDTT có sự phối hợp hoạt động của các hệ cơ quan Vận động, hô hấp, tuần hoàn, thần kinh, bài tiết.  + Cơ thể là một thể thống nhất vì cơ thể được cấu tạo gồm nhiều cơ quan, hệ cơ quan khác nhau nhưng các cơ quan, hệ cơ quan này có sự phối hợp hoạt động thống nhất đảm bảo cơ thể hoạt động bình thường.  Bước 4: Kết luận, nhận định  - GV đánh giá, nhận xét hoạt động của các nhóm, thông báo năng lực hình thành qua hoạt động, chuẩn kiến thức.  - Gv mở rộng: Do các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động thống nhất, liên quan tới nhau nên khi hoạt động của một hệ cơ quan bị ảnh hưởng thì các cơ quan, hệ cơ quan khác cũng bị ảnh hưởng dẫn tới hạot động của cơ thể cung bị ảnh hưởng. Ví dụ: Khi hệ hô hấp bị tổn thương thì hoạt động của hệ tuần hoàn, hệ tiêu hoá, hệ vận động cũng bị ảnh hưởng do thiếu khí Oxygen. | **I. Các hệ cơ quan trong cơ thể:**  - Cơ thể người gồm các hệ cơ quan: hệ vận động, hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết, hệ sinh dục.  **-** Các hệ cơ quan trong cơ thể có chức năng khác nhau, cùng phối hợp hoạt động với nhau tạo nên sự thống nhất của cơ thể. |

**2.2 Hoạt động 2:** **Các cơ quan trong cơ thể** 15’

a) Mục tiêu:

- Nhận biết được các cơ quan trong cơ thể và chức năng tương ứng. Từ đó xác định được các các cơ quan tương ứng với mỗi hệ cơ quan và rút ra được chức năng của các hệ cơ quan.

- Lấy được ví dụ về sự phối hợp hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.

b) Nội dung: GV hướng dẫn học sinh tim hiểu thông tin sgk, quan sát hình ảnh hoàn thành bảng. Trả lời câu hỏi, lấy ví dụ.

+ Cho biết mỗi cơ quan hình 27.1 A thuộc hệ cơ quan nào?

+ Quan sát hình 27.2, thông tin sgk tr 123 hoạt động nhóm 4 (5’) hoàn thành nội dung bảng.

+ Khi lao động nặng các em thường thở nhanh hơn so với bình thường để cung cấp đủ khí Oxygen cho cơ thể. Vậy, các cơ quan đã phối hợp với nhau như thế nào để cung cấp đủ khí Oxygen?

+ Lấy ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện thí nghiệm và báo cáo của HS

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm (Kết quả)** |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Y/c học sinh quan sát hình 27.1 tìm hiểu và cho biết:  + Cho biết mỗi cơ quan hình 27.1 A thuộc hệ cơ quan nào?  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát slide, quan sát hình 27.2, thông tin sgk tr 123 hoạt động nhóm 4 (8’) hoàn thành nội dung bảng 1  - Giáo viên yêu cầu học sinh tiếp tục tìm hiểu thông tin sgk, kiến thức đã học tìm hiểu và trả lời câu hỏi:  + Khi lao động nặng các em thường thở nhanh hơn so với bình thường để cung cấp đủ khí Oxygen cho cơ thể. Vậy, các cơ quan của hệ hô hấp đã phối hợp với nhau như thế nào để cung cấp đủ khí Oxygen?  + Lấy ví dụ thể hiện sự phối hợp của các cơ quan trong thực hiện chức năng của hệ cơ quan.  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  - Hs quan sát hình 27.1A, tìm hiểu và trả lời câu hỏi.  - HS quan sát slide, quan sát hình ảnh, tìm hiểu thông tin sgk, thảo luận nhóm và hoàn thành nội dung bảng.  - Gv quan sát, giúp đỡ các nhóm yếu.  - Học sinh tiếp tục tìm hiểu tt skg, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - Học sinh chia sẻ lớp nhận xét, bổ sung.  a. Thận – hệ bài tiết  b. Phổi – hệ hô hấp  c. Gan – hệ tiêu hoá  d. Ruột già – hệ tiêu hoá  e. Dạ dày – hệ tiêu hoá  g. Cơ quan sinh dục nam – Hệ sinh dục\  h. Não bộ - hệ thần kinh  i. Tim – hệ tuần hoàn  - GV yc đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.  - Giáo viên chiếu slide đáp án. Y/c các nhóm trao đổi chéo, chấm điểm.  + Đáp án: Bảng số 1  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - Học sinh tiếp tục tìm hiểu thông tin và trả lời câu hỏi:  + Khi chúng ta hít vào, hoạt động của các cơ quan trong đường dẫn khí (mũi, khí quản, phế quản) đưa không khí ấm, ẩm, sạch, giàu O2 đi vào phổi để thực hiện trao đổi khí ở phổi. Quá trình thở ra đưa không khí giàu CO2 từ phổi qua các cơ quan trong đường dẫn khí ra ngoài môi trường. Khi lao động nặng hoạt động này diễn ra nhanh hơn để đảm bảo quá trình trao đổi khí diễn ra liên tục.  + Ví dụ: Khi một vận động viên tập tạ, cơ co dãn phối hợp cùng sự hoạt động của các khớp làm xương chuyển động, tạo nên cử động nâng hạ tạ.  Bước 4: Kết luận, nhận định  - GV đánh giá, nhận xét hoạt động của các nhóm, thông báo năng lực hình thành qua hoạt động, chuẩn kiến thức. | **II. Các cơ quan trong cơ thể:**  - Bảng số 1 |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập 5’**

a) Mục tiêu: Làm được một số câu hỏi trắc nghiệm và tự luận ôn tập kiến thức đã học

b) Nội dung: GV giao câu hỏi bài tập, HS hoàn thành

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

1. Làm các câu hỏi trắc nghiệm sau:

Câu 1: Cơ quan nào thuộc hệ tiêu hoá:

A. Gan B. Phổi C. Tim D. Thận

Câu 2: Máu được vận chuyển bằng hệ cơ quan nào?

1. hệ Sinh dục B. Hệ bài tiết C. Hệ tuần hoàn D. Hệ vận động

Câu 3: Cơ quan nào dưới đây **không** thuộc hệ thần kinh

A. Dây thần kinh B. não C. Tuỷ sống D. Hệ mạch

Câu 4: Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi giống là chức năng của hệ cơ quan nào?

A. hệ Sinh dục B. Hệ bài tiết C. Hệ tuần hoàn D. Hệ vận động

Câu 5: Đâu không phải là vai trò hệ vận động?

A. Điều hoà quá trình trao đổi chất

B. Nâng đỡ cơ thể

C. Tạo hình dáng cho cơ thể

D. Giúp cơ thể vận động

2. Trả lời các câu hỏi sau:

? Cơ thể người có những hệ cơ quan nào?

? Vì sao nói cơ thể là một thể thống nhất?

**4. Hoạt động 4: Vận dụng 3’**

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để làm các câu hỏi vận dụng thực tiễn

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS hoàn thành

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS trả lời tình huống sau đây:

Trong giờ học môn KHTN bạn Quỳnh cho rằng mọi hệ cơ quan trong cơ thể hoạty động đọc lập với nhau, không ảnh hưởng đến nhau. Bạn Nam lại cho rằng các hệ cơ quan trong cơ thể hoạt động phối hợp với nhau thông qua hệ thần kinh. Em hãy phân tích vai trò của hệ thần kinh trong sự điều hoà, phối hợp giữa các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể?

- Đáp án: Các cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động một cách nhịp nhàng, đảm bảo tính thống nhất. Sự thống nhất đó được thực hiện nhờ sự điều khiển của hệ thần kinh (cơ chế thần kinh) và nhờ dòng máu chảy trong hệ tuần hoàn mang theo các hooc môn do các tuyến nội tiết tiết ra (cơ chế thể dịch). Vd: Khi một người chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn. Lúc đó các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động, tim đập nhanh và mạng hơn, mạch máu dãn, thở nhanh và sâu hơn, mồ hôi tiết ra nhiều, … Điều đó chứng tỏ các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động

**\* Hướng dẫn về nhà: 2’**

- Học bài cũ.

- Đọc trước bài 28

\* Phụ lục: **Bảng 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hệ cơ**  **quan** | **Tên cơ quan** | **Chức năng chính**  **của các cơ quan** | **Chức năng của hệ cơ quan** |
| Hệ vận  động | Xương | Nâng đỡ, tạo hình  dáng, vận động | Nâng đỡ, tạo hình dáng, bảo vệ  nội  quan, giúp cơ thể vận động. |
| Cơ vân | Tạo hình dáng, vận  động |
| Hệ tiêu hóa | Ống tiêu hóa: Khoang  miệng,  hầu, thực quản, dạ dày,  ruột  non, ruột già, hậu môn | Tiêu hóa thức ăn,  vận  chuyển thức ăn, hấp  thu chất dinh dưỡng | Biến đổi thức ăn thành các chất  dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài. |
| Tuyến tiêu hóa: Tuyến nước  bọt, tuyến vị, tuyến gan,  tuyến  tụy, tuyến ruột | Tiết enzyme, dịch  tiêu  hóa |
| Hệ tuần  hoàn | Tim | Co bóp hút và đẩy máu | Vận chuyển các chất trong cơ thể tới  nơi cần thiết, giúp cho sự trao đổi chất ở tế bào. |
| Hệ mạch máu gồm động  mạch, tĩnh mạch, mao  mạch | Vận chuyển máu |
| Hệ hô hấp | Phổi | Thực hiện trao đổi  khí | Giúp cơ thể trao đổi khí (O2 và  CO2). |
| Đường dẫn khí gồm:  khoang mũi, hầu, họng,  thanh quản, khí quản,  phế quản | Sưởi ấm, làm ẩm, làm sạch không khí hít vào, dẫn khí |
| Hệ bài tiết | Da | Tiết mồ hôi | Bài tiết nước tiểu, chất thải, duy  trì tính ổn định của môi trường  trong. |
| Gan | Phân giải chất độc,  thải sản phẩm, phân giải  hồng cầu |
| Phổi và đường dẫn khí | Trao đổi O2và CO2 |
| Thận, ống dẫn nước tiểu,  bóng đái, ống đái | Bài tiết nước tiểu |
| Hệ thần  kinh | Dây thần kinh | Dẫn truyền xung  thần  kinh | Điều khiển, điều hòa và phối hợp mọi  hoạt động của cơ thể. |
| Não, tủy sống | Lưu trữ, xử lí thông  tin |
| Hệ nội tiết | Các tuyến nội tiết: tuyến  tùng,  vùng dưới đồi, tuyến yên,  tuyến giáp, tuyến ức, tuyến tụy, tuyến trên thận, tinh  hoàn, buồng trứng | Tiết các hormone | Điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể đặc biệt là quá trình trao  đổi chất và chuyển hóa năng  lượng trong các tế bào của cơ thể. |
| Hệ sinh  dục | Ở nữ: buồng trứng, ống  dẫn trứng, tử cung, âm  đạo, âm hộ | Tạo trứng, nuôi  dưỡng thai nhi, hình thành đặc điểm sinh dục thứ phát ở nữ | Giúp cơ thể sinh sản, duy trì nòi  giống. |
| Ở nam: Tinh hoàn, ống dẫn  tinh, tuyến tiền liệt, tuyến hành, dương vật | Tạo tinh trùng, hình  thành đặc điểm sinh  dục thứ phát ở nam |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com